TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN YÊN** **TỈNH YÊN BÁI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 52/2017/HSST.
Ngày 06-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tiến Phúc**.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Nguyễn Trường Giang.

Nơi công tác: Trung tâm Y tế huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

2. Ông Đoàn Văn Hà

Nơi công tác: UBND xã An Thịnh, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cường Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 51/2017/HSST ngày 15/8/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức T**. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 19-02-1986 tại Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn H, thị trấn M, huyện V, tỉnh Y.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông: Nguyễn Đắc B - Sinh năm 1953; con bà: Nguyễn Thị V (Đã chết).

Vợ: Nguyễn Thị D– Sinh năm 1985 (Đã ly hôn), con: 01 con sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14-6-2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên bái. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Trần Văn Đ- Sinh năm 1986.

Trú tại: Thôn M, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

+ Lê Thanh T- Sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn K, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09h ngày 12-6-2017, Nguyễn Đức T bắt xe khách từ V đi lên hướng thành phố L với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Khi đi hết đường Cao tốc Nội Bài- Lào Cai, T bắt xe ôm của một người không quen biết đến khu vực địa phận C, thành phố L, tỉnh Lào Cai thì xuống xe và gặp một người phụ nữ (T không biết tên, tuổi, địa chỉ) đặt vấn đề hỏi mua ma túy. T đã mua được của người phụ nữ 01 gói Hêrôin với giá 1.970.000đ. Sau khi mua được ma túy T mang về nhà chia nhỏ gói Hêrôin thành 29 gói nhỏ nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Sáng ngày 13-6-2017 T mang 01 gói ra sử dụng hết cho bản thân. Đến khoảng 21h 00 ngày 13-6-2017 khi T đang ở nhà thì có Trần Văn Đ gọi điện nhờ mua hộ ma túy. T đồng ý và hẹn Đ đến nhà mình, khi gặp Đ đưa cho T 400.000đ trong đó có 200.000đ là tiền của Đ còn lại 200.000đ là tiền của Lê Thanh T cùng góp để mua ma túy. Sau khi nhận tiền, T cùng Đ đi ra khu vực đầu đường thôn H tiếp giáp với đường V thì T bảo Đ đứng chờ để T đi lấy ma túy. T đi một lúc rồi quay lại đưa cho Đ 02 gói ma túy nhưng thực chất số ma túy đó T đã mang đi từ nhà và cất dấu trong người.

Sau khi mua được ma túy Đ quay lại khu vực tổ 1, khu phố 1, thị trấn M, huyện V để gặp T thì bị Công an huyện Văn Yên bắt quả tang.

Quá trình bắt quả tang đã thu giữ trong túi quần bên trái của Trần Văn Đ đang mặc 01 gói nilon màu xanh bên trong là gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong có chứa chất bột nén màu trắng Đ khai là Hêrôin vừa mua của T. Thu giữ trong túi quần bên trái của Lê Thanh T đang mặc 01 gói nilon màu xanh bên trong là gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong có chứa chất bột nén màu trắng T khai là Hêrôin Đ vừa mua của T về đưa cho chưa kịp sử dụng. Ngoài ra Cơ quan công an còn thu giữ của Trần Văn Đ 01 điện thoại di động màu đen bàn phím số nhãn hiệu Masstel có hai sim có số thuê bao là: 01657.613.027- 01646.980.159.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật, tài sản đối với Nguyễn Đức T, T đã tự giác giao nộp 01 gói nilon màu trắng bên trong có 26 gói nilon màu xanh, bên trong là lớp giấy trắng có dòng kẻ hoặc có nhiều chữ khác nhau mở các gói ra bên trong đều có chất bột nén màu trắng T khai là Hêrôin cùng 900.000đ và 01 điện thoại di động NOKIA bàn phím nổi.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi của bị cáo Nguyễn Đức T đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép

chất ma túy. Bị cáo đã cố tình mua ma túy về chia nhỏ để sử dụng cho bản thân và bán cho Trần Văn Đ để kiếm lời cho bản thân như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận Giám định số: 128/GĐMT ngày 22/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

+ Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang của Lê Thanh T có trọng lượng là: 0,02g. 0,02g chất bột nén màu trắng gửi giám định có chất ma túy, loại Hêrôin.

+ Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang của Trần Văn Đ có trọng lượng là: 0,028g. 0,028g chất bột nén màu trắng gửi giám định có chất ma túy, loại Hêrôin.

+ Chất bột nén màu trắng thu giữ khi khám xét nơi ở của Nguyễn Đức T có tổng trọng lượng là: 0,95g. 0,95g chất bột nén màu trắng gửi giám định có chất ma túy, loại Hêrôin.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Đức T đã thành khẩn khai nhận hành vi bán ma túy cho Trần Văn Đ và tàng trữ 0,95g chất ma túy loại Hêrôin nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số: 53/KSĐT-MT ngày 14-8-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo: Nguyễn Đức T về tội **Mua bán trái phép chất ma túy** theo khoản 1 điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội **Mua bán trái phép chất ma túy.**

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội **Mua bán trái phép chất ma túy.**

Áp dụng khoản 1 điều 194, điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội **Mua bán trái phép chất ma túy.**

Áp dụng điều 41 Bộ luật Hình sự, điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đã đủ cơ sở kết luận, vào khoảng 21h ngày 13-6-2017 bị cáo Nguyễn Đức T đã có hành vi bán 02 gói chất ma túy loại Hêrôin với giá 200.000đ/gói cho Trần Văn Đ và tàng trữ 0,95g chất ma túy loại Hêrôin nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời.

Các hành vi của Nguyễn Đức T đã phạm tội **Mua bán trái phép chất ma túy** theo quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3]. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Hành vi của bị cáo là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và các tệ nạn khác trong xã hội đang bị toàn xã hội bài trừ. Do đó, cần có hình thức xử lý nghiêm minh để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4]. Xét nhân thân của bị cáo Nguyễn Đức T chưa có tiền án, tiến sự. Bị cáo là người có sức khỏe, có khả năng điều khiển mọi hành vi hoạt động của bản thân, bị cáo hiểu rõ tác hại của ma tuý đối với sức khỏe và đời sống của con người nhưng do lối sống đua đòi, buông thả không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân. Để có tiền phục vụ cho nhu cầu của bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

[5]. Tuy nhiên, HĐXX xét thấy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ sau: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Đức T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được Hội đồng xét xử xem xét đối với bị cáo khi lượng hình.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy cần phải có mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội cũng như đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[6]. **Về hình phạt bổ sung:**

Hội đồng xét xử xét thấy bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy mà bị cáo T có để bán cho Đ. Bị cáo khai mua của người phụ nữ không biết tên, tuổi và địa chỉ. Do đó, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác minh, xử lý trong cùng vụ án .

Đối với Trần Văn Đ và Lê Thanh T là đối tượng nghiện chất ma túy đã mua ma túy của T với mục đích để sử dụng, xét chưa đến mức xử lý hình sự nên Công an huyện Văn Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[7]. **Về vật chứng:**

- Đối với số tiền mà T bán ma túy cho Đ là 400.000đ. Bị cáo khai nằm trong số tiền 900.000đ mà bị cáo tự giác giao nộp. Hội đồng xét xử xét thấy là số tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước còn lại 500.000đ không liên quan đến tội phạm Cơ quan điều tra đã trả lại cho người được bị cáo ủy quyền là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA bàn phím nổi thu giữ của bị cáo xét thấy đây là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu, phát mại sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động màu đen bàn phím số nhãn hiệu Masstel có hai sim có số thuê bao là: 01657.613.027- 01646.980.159 thu giữ của Trần Văn Đ. Xét không liên quan tới tội phạm Cơ quan điều tra đã trả lại cho Đ là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Toàn bộ chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt giữ Nguyễn Đức T, Trần Văn Đ, Lê Thanh T có tổng trọng lượng 0,998g chất ma túy loại Hêrôin sau khi dùng giám định Cơ quan giám định hoàn lại 0,85g. Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Bị cáo phải chịu án phí HSST.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1.Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội **Mua bán trái phép chất ma túy.**

2.Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 điều 194, điểm p khoản 1điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù về tội **Mua bán trái phép chất ma túy.** Thời hạn tù tình từ ngày bắt tạm giam ngày 14-6-2017.

3. Về vật chứng:

Áp dụng khoản 1 điều 41 Bộ luật Hình sự, khoản 2 điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu của bị cáo số tiền 400.000đ là tiền do phạm tội mà có sung công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu, phát mại sung công quỹ Nhà nước của bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA bàn phím nổi là công cụ, phương tiện phạm tội.

- Tịch thu, tiêu hủy đối với 0,85g chất ma túy loại Hêrôin .

4. Về án phí:

Áp dụng điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo đối với bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn Đ được quyền kháng cáo đối với phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thanh T được quyền kháng cáo đối với phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

" Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự ".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đỗ Tiến Phúc

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Công an huyện Văn Yên;
- Trại tạm giam, bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, THA.